

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm

Ông Nguyễn Việt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Quang K** - sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang C và bà: Nguyễn Thị N; Có vợ là Đỗ Thùy L (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. **Lê Quang A** - sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang H (đã chết) và bà: Hà Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn xử phạt 7 năm 6 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn. Xử phạt 5 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung là 12 năm 06

tháng từ

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn. Có mặt

3. **Cao Duy C** - sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn L (đã chết) và bà: Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 14/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Lương Văn L – SN 02/9/2006;

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Bà Lê Thị H – SN 1973 (mẹ đẻ)

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

2. Cháu Vi Thị L – SN 28/6/2007;

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Bà Vi Thị D – SN 1982 (mẹ đẻ)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, Thanh Hóa

Người làm chứng: 1. Nguyễn Trung L – SN 1998;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

2. Nguyễn Thị T – SN 1985;

3. Nguyễn Thị D – SN 1994

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

4. Lê Thị Q – SN 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thành phố S, Thanh Hóa

5. Lương Minh T – SN 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, cháu Vi Thị L, bà Vi Thị D; Vắng mặt cháu Lương Văn L và người đại diện, vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 05/7/2022, Tổ công tác Công an thành phố Sầm Sơn làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện tại phòng 303 nhà nghỉ An Nam của gia đình Lê Thị Q ở tổ dân phố Bình Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa có 07 đối tượng đang có hành vi tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Lê Quang K, Lê Quang A, Lương Văn L (sinh ngày 02/9/2006), Vi

Thị L (sinh ngày 28/6/2007), Nguyễn Trung L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D. Thu giữ: trên bàn 01 đĩa sứ màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Lê Quang A; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 túi nilon màu trắng bím dính chất tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1); Thu giữ trên mặt đĩa chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon viền xanh (Niêm phong ký hiệu M2); 01 loa nhãn hiệu Harman/kardon, 01 đèn Laser Show TX-888, 01 đèn chớp; thu trong túi quần bên trái của Lê Quang A 01 viên nén màu xám bỏ trong túi nilon nhỏ (Niêm phong ký hiệu M3), 01 điện thoại iPhone 6Plus, số tiền 1.300.000 đồng; thu giữ 01 điện thoại iPhone 12 ProMax của Lê Quang K; 01 điện thoại iPhone 6Plus của Nguyễn Thị D; 01 điện thoại iPhone 6Plus của Lương Văn L; 01 điện thoại iPhone 6, số tiền 185.000 đồng của Nguyễn Trung L; 01 điện thoại iPhone 7Plus của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại iPhone XR, số tiền 3.700.000 đồng của Vi Thị L. Ngoài ra còn tạm giữ 03 bình kim loại hình trụ màu xanh (cao 65cm, đường kính 15cm); 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số: 36N1-081.20 và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số: 36B8-559.34.

Tiến hành xét nghiệm nhanh, kết quả: Dương tính với Ketamine, MDMA có Lê Quang K, Nguyễn Trung L. Dương tính với Ketamine có Lê Quang A, Lương Văn L và dương tính với MDMA có Vi Thị L;

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang A khai nhận số ma túy sử dụng mua của Cao Duy C ở tổ dân phố Sơn Thắng, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Duy C, thu giữ: Trong ngăn kéo bàn tại phòng ngủ tầng hai 03 viên nén hình mặt người màu xanh (Niêm phong ký hiệu N1); trong thùng giấy để trên kệ sắt phòng ngoài tầng một 19 viên nén hình tròn màu xanh có chữ “LV” và 37 viên nén hình cánh dơi màu xám (Niêm phong ký hiệu N2); 01 cân tiểu ly; 20 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, kích thước 2,5 x 4cm, chưa sử dụng và 30 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, kích thước 2 x 2cm, chưa sử dụng; thu trong túi quần của Cao Duy C 01 điện thoại iPhone 11 Promax (Niêm phong ký hiệu N3); số tiền 2.400.000 đồng (Niêm phong ký hiệu N4).

- Kết luận giám định số: 2382/KL-KTHS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định (ký hiệu M2) là ma túy có tổng khối lượng 0,138 gam, loại Ketamine; 01 (một) viên nén hình cánh dơi màu xám (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,588 gam, loại MDMA; 03 (ba) viên nén màu xanh hình mặt người (ký hiệu N1) gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,182 gam, loại MDMA; Trong phong bì (ký hiệu N2) có 19 viên nén hình tròn màu xanh có chữ “LV” gửi giám định

là ma túy có tổng khối lượng 6,237 gam, loại MDMA; 37 viên nén hình cánh dơi gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 20,321 gam, loại MDMA.

- Tại kết luận giám định số 4381/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy MDMA và Ketamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Vi Thị L, Nguyễn Trung L, Lê Quang K và Cao Duy C; Tìm thấy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D gửi giám định.

- Kết luận giám định số: 2595/KL-KTHS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Kết luận: 43 tờ tiền Việt Nam gửi giám định, là tiền thật.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2022, Lê Quang K gọi điện cho Lương Văn L đi sử dụng “bóng cười”, L đồng ý. K nói L đến nhà nghỉ An Nam của Lê Thị Q thuê phòng nghỉ, đồng thời K gọi điện mua của Lê Quang A 02 bình "bóng cười" và hẹn đưa đến nhà nghỉ An Nam. Lúc này, L đi cùng bạn gái Trần Thị An C đến nhà nghỉ An Nam thuê phòng 301. Lê Quang A mang 02 bình “bóng cười” đến nhà nghỉ An Nam giao cho Lương Văn L rồi ra quán rượu ở phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn ngồi uống với Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị D.

Lương Văn L mang 02 bình “bóng cười” lên phòng 301 thì K đến cùng L, C sử dụng. Để phục vụ cho sử dụng “bóng cười”, K gọi điện cho Nguyễn Trung L thuê 01 nhân viên, L đồng ý. Trong lúc chờ nhân viên phục vụ đến, K gọi điện cho Lê Quang A mua 01 chỉ Ketamine để mọi người sử dụng, Quang A đồng ý, gọi điện cho Cao Duy C mua 01 chỉ Ketamine với giá 3.000.000 đồng, 03 viên MDMA với giá 900.000 đồng, hẹn Chung đưa đến đường Lý Tự Trọng gần nhà nghỉ An Nam. Khoảng 05 phút sau, Chung đến nơi hẹn, giao ma túy và nhận 3.900.000 đồng, Quang A mang số Ketamine lên phòng 301 đưa cho K. Lúc này, L chờ Vi Thị L đến rồi đi về. L gặp và yêu cầu K trả tiền công trước 1.500.000 đồng/ 5giờ, K đồng ý và đưa cho L 1.600.000 đồng.

Để sử dụng Ketamine, Lê Quang K bảo Lương Văn L vào nhà vệ sinh lấy 01 đĩa sứ đem vào phòng, K lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa cho L và L làm ống hút, cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Quang A lấy bật lửa hơi đĩa rồi đổ Ketamine ra, dùng thẻ Căn cước công dân “xào ke”. Quang A kẻ hai đường ke nhỏ, dùng ống hút sử dụng, kẻ thêm 02 đường ke trên đĩa sứ đưa cho L, L sử dụng. Lúc này, K nói Quang A thuê Loa, đèn, Quang A đã gọi điện cho Lương Minh T ở tổ dân phố Sơn Hải, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn thuê loa, đèn đến nhà nghỉ.

Thành đã nhờ Vũ Đình L là bạn đem loa, đèn đèn để trước nhà nghỉ, L nói C xuống nhận, đem lên phòng sử dụng còn Quang A quay lại uống rượu tiếp với T và D.

Do điều hòa của phòng 301 không mát nên K đã gọi điện cho chủ nhà nghỉ đổi sang phòng 303 để tiếp tục sử dụng ma túy. Lúc này, K gọi điện rủ thêm Nguyễn Trung L đến sử dụng ma túy, còn Quang A chở Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị D đến. Vào phòng 303, Quang A đổ hết số Ketamine còn lại ra đĩa để “xào ke”, tự sử dụng rồi kẻ Ketamine để K, L, T, D sử dụng. Sau đó Quang A lấy 02 viên thuốc lắc bẻ thành 04 đưa cho K, T, D, L sử dụng, còn 01 viên để mình sử dụng. Do thấy đáng nên T, D nhỏ bỏ vào nhà vệ sinh. K sử dụng một ít, số còn lại đưa cho L sử dụng. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 05/7/2022, khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lê Quang A khai mua ma túy để sử dụng là của Cao Duy C, Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp đối với Chung, thu giữ các vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được niêm phong có chứa: Chất tinh thể màu trắng, 38 viên nén màu xám hình cánh dơi, 03 viên nén màu xanh hình mặt người, 19 viên nén màu xanh hình tròn; 01 điện thoại iPhone 12 ProMax của Lê Quang K; 01 điện thoại iPhone 6S Plus của Lê Quang A; 01 điện thoại iPhone 6S Plus của Lương Văn L; 01 điện thoại iPhone 11 ProMax của Cao Duy C; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Quang A; 01 túi nilon; 03 bình kim loại hình trụ màu xanh; 01 cân tiểu ly; 50 túi nilon các loại; 03 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được niêm phong ký hiệu M6, M9, N4 có chứa tiền Việt Nam đồng gồm: 1.300.000 đồng của Lê Quang A; 3.700.000 đồng của Vi Thị L và 2.400.000 đồng của Cao Duy C. Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo hồ sơ vụ án

- 01 điện thoại iPhone 6S Plus của Nguyễn Thị D; 01 điện thoại iPhone 7 Plus của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại iPhone 6 và số tiền 185.000 đồng của Nguyễn Trung L; 01 điện thoại iPhone XR của Vi Thị L; 01 loa, 01 đèn Lazer, 01 đèn chớp của Lương Minh T. Xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B8-559.34, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Hà Thị T (Mẹ Lê Quang A). Xe mô tô biển kiểm soát 36N1-081.20, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Đỗ Thủy L (Vợ Lê Quang K). Bà Thị, chị L không biết việc Quang A, K đã sử dụng xe để đi mua ma túy, tổ chức sử dụng ma túy do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bà Thị, chị L

Cáo trạng số 86/Ctr-VKS-HS ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sài Sơn truy tố bị cáo Lê Quang K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; Truy tố bị cáo Lê Quang A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 BLHS; Truy tố bị cáo Cao Duy C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với bị cáo K); điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với bị cáo Quang A); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 47; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo K, Quang A); điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo C). Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Quang K và Lê Quang A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Cao Duy C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Quang K và Lê Quang A mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Cao Duy C từ 08 năm đến 09 năm tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì gồm (Chất tinh thể màu trắng, 38 viên nén màu xám hình cánh dơi, 03 viên nén màu xanh hình mặt người, 19 viên nén màu xanh hình tròn), 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 03 bình kim loại hình trụ màu xanh; 01 cân tiểu ly; 51 túi nilon các loại; Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 2.400.000 đồng của Cao Duy C, số tiền 1.300.000 đồng của Lê Quang A 01 điện thoại iPhone 12 ProMax của Lê Quang K, 01 điện thoại iPhone 6S Plus của Lê Quang A, 01 điện thoại iPhone 11 ProMax của Cao Duy C, 01 tờ tiền giá 10.000đ cuộn tròn hình ống hút; Trả lại 01 điện thoại iPhone 6S Plus cho Lương Văn L và trả lại số tiền 3.700.000 đồng cho Vi Thị L, trả lại 01 Căn cước công dân cho Lê Quang A.

Tiếp tục truy thu số tiền bán ma túy còn lại của bị cáo Cao Duy C là 1.500.000 đồng; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về hòa nhập với gia đình xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra,

Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận khoảng 20 giờ 00 ngày 04/7/2022 tại nhà nghỉ An Nam của gia đình chị Lê Thị Q, ở tổ dân phố Bình Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa do muốn tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Lê Quang K đã gọi điện nhờ Lê Quang A mua 01 chỉ Ketamine để cho mọi người sử dụng, sau đó Quang A gọi điện mua của Cao Duy C 01 chỉ Ketamine với giá 3.000.000 đồng và 03 viên thuốc lắc loại MDMA với giá 900.000 đồng, sau khi liên lạc mua ma túy thì bị cáo C mang số ma túy trên giao cho bị cáo Quang A và nhận số tiền 3.900.000 đồng, tại phòng nghỉ 303 của nhà nghỉ An Nam bị cáo Lê Quang K và Lê Quang A đã tổ chức cho Lương Văn L, Vi Thị L, Nguyễn Trung L, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị D sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy sử dụng là Ketamine và MDMA). Đến khoảng 02 giờ ngày 05/7/2022 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng các tang vật chứng. Tiến hành khám xét nơi ở của Cao Duy C Công an thu thêm được 59 viên nén các loại, có tổng khối lượng 27,740 gam, loại MDMA, số ma túy trên bị cáo C khai nhận cất dấu để nhằm mục đích bán kiếm lời. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định Lê Quang K và Lê Quang A đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 BLHS; Bị cáo Cao Duy C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này Lương Văn L và Vi Thị L có hành vi chuẩn bị công cụ, giúp sức cho bị cáo Lê Quang K và Lê Quang A tổ chức sử dụng ma túy, trực tiếp sử dụng ma túy, các đối tượng trên khi thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi nên không xử lý hình sự và đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi chủ động tụ tập để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Các bị cáo nhận thức đầy đủ và hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng bất chấp sự

nguy hiểm mà lao vào con đường phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Lê Quang K là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ, gọi điện nhờ bị cáo Quang A mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép và trực tiếp sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Quang A tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, là người đi mua ma túy, sử dụng ma túy và giúp sức cho Lê Quang K trong việc tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò sau bị cáo K. Bị cáo Cao Duy C có hành vi bán ma túy cho các bị cáo Lê Quang A để tổ chức cho người khác sử dụng nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm độc lập cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình

Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo K và Quang A đã tổ chức cho nhiều người sử dụng và trong đó có người từ trên 13 tuổi đến dưới 16 tuổi sử dụng nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS. Bị cáo Lê Quang A phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên phải chịu thêm tình định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo sự nghiêm minh trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[6] Xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với 03 chiếc điện thoại và số tiền thu giữ của các bị cáo mục đích sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật, đối với 01 căn cước công dân của bị cáo Lê Quang A sử dụng vào việc phạm tội nhưng xét thấy đây là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Ngoài ra cần truy thu số tiền bán ma túy còn lại của bị cáo Cao Duy C để sung quỹ Nhà nước

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với bị cáo K); điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với bị cáo Quang A); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 47; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo K, Quang A); điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo C)

Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang K và Lê Quang A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Cao Duy C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: - Bị cáo Lê Quang K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/7/2022.

- Bị cáo Lê Quang A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/7/2022.

- Bị cáo Cao Duy C 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/7/2022.

Tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: số mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì gồm (chất tinh thể màu trắng, 38 viên nén màu xám hình cánh dơi, 03 viên nén màu xanh hình mặt người, 19 viên nén màu xanh hình tròn), 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 03 bình kim loại hình trụ màu xanh; 01 cân tiểu ly; 51 túi nilon các loại;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 2.400.000 đồng của Cao Duy C, số tiền 1.300.000 đồng của Lê Quang A, 01 điện thoại iPhone 12 ProMax của Lê Quang K, 01 điện thoại iPhone 6S Plus của Lê Quang A, 01 điện thoại iPhone 11 ProMax của Cao Duy C, 01 tờ tiền giá 10.000đ;

Trả lại 01 điện thoại iPhone 6S Plus cho Lương Văn L, trả lại số tiền 3.700.000 đồng cho Vi Thị L, trả lại 01 Căn cước công dân cho Lê Quang A. Các vật chứng là tang vật của vụ án hiện đang tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/BBVC-CCTHA ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn

Tiếp tục truy thu số tiền bán ma túy còn lại của bị cáo Cao Duy C là 1.500.000 đồng

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo (phần liên quan tới mình) trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo (phần liên quan tới mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng